| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN YÊN**<br>TỈNH QUẢNG NINH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ | *Tiên Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị A – sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh B – sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị A và anh B.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** chị A và anh B thuận tình ly hôn.

**- Về con chung**: chị A và anh B có 03 (ba) con chung tên là C, sinh ngày 28/5/2004; D, sinh ngày 05/4/2006 và E, sinh ngày 03/12/2016.

Đối với con chung C, sinh ngày 28/5/2004, hiện cháu đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Chị A và anh B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với con chung D và E, nay ly hôn anh chị thoả thuận: chị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung D, sinh ngày 05/4/2006 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung E, sinh ngày 03/12/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung E; mức cấp dưỡng là 1.000.000đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu E thành niên (đủ 18 tuổi); anh B không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung D.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

**- Về tài sản chung, nợ chung**:

+ Về tài sản chung: chị A và anh B tự thoả thuận. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: chị A và anh B không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí**: chị A tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012153 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã P, huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Độ**